

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày 18- 3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thế Hòa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thành và ông Trần Thanh Vân
- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 23/02/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021 đối với bị cáo :

Trần Anh D - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20/10/1982 tại Yên Bình, Yên Bái. Nơi ĐKNK tổ 15 phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường H, TP Y, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam. Con ông: Trần Xuân T; Con bà: Đỗ Thị L. Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010 đã bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2011 bị đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc tỉnh Yên Bái.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2020 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1966. Trú tại: Tổ 08, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái tiến hành kiểm tra nơi ở của Dương Ngọc L tại tổ dân phố H, phường H, TP Y, tỉnh Yên Bái phát hiện và thu giữ trên người Trần Anh D một túi nilon màu đen được hàn kín bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (Nghị là ma túy; 02 điện thoại di động và 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 28/GĐMT ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Trần Anh D có khối lượng là 2,99 gam là ma túy loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-TP ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Trần Anh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Anh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh D từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Anh D nhận tội, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh D thừa nhận hành vi tàng trữ 2,99 gam là ma túy loại thuốc phiện với mục đích để sử dụng cho bản thân. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng

kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh, trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả nên sa vào con đường nghiện chất ma túy. Năm 2010 và 2011 bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và cũng đã được đưa đi cai nghiện. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trần Anh D khai nhận nguồn gốc ma túy có là do Dương Ngọc L cho. Do L không thừa nhận và không có căn cứ để chứng minh việc L cho D ma túy. Nên không có cơ sở để xử lý L trong vụ án.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 2,99 gam ma túy loại thuốc phiện thu giữ của Trần Anh D, Cơ quan giám định đã trích 1,08 gam làm mẫu giám định còn lại 1,91 gam đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động và 500.000 đồng tạm giữ của D là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Nhưng được tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Anh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh D 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 1,91 gam ma túy loại thuốc phiện đã được niêm phong bằng một phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Anh D – SN 1982 ngày 23/12/2020 (Sau khi trích mẫu giám định), mặt sau các mép được dán kín có họ tên và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và bốn hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon.

Trả lại cho bị cáo D: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đỏ-đen, đã qua sử dụng, lắp sim có số thuê bao 0878 263 286; 01 điện thoại màn hình cảm ứng vỏ phía sau màu đen có chữ VSMART, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0385 012 567, 0932 293 286 và 500.000 đồng. Nhưng được giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án” Buộc bị cáo Trần Anh D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thế Hòa

